

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG VÀ LỮ HÀNH QUỐC TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 8, ngõ B4, đường Duy Tân, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH
VỐN NHÀ NƯỚC**

TẠI

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG
VÀ LỮ HÀNH QUỐC TẾ NGHỆ AN**



SCIC



Đại diện phần vốn Nhà nước

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ
KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội

ĐT: (84-4) 6278 0126

Website: www.scic.vn

Tổ chức tư vấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Tầng 1, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

ĐT: (84-04) 3573 0073; Fax: (84-4) 3573 008

Website: www.ivs.com.vn

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
1.	Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An	5
2.	Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	6
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty:	6
2.1.	<i>Cơ cấu tổ chức:</i>	6
2.2.	<i>Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban:</i>	6
3.	Vốn Điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty:	10
3.1.	<i>Vốn Điều lệ của Công ty:</i>	10
3.2.	<i>Cơ cấu cổ đông của Công ty:</i>	10
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:	10
5.	Tình hình lao động:	10
5.1.	<i>Tổng số lao động của Công ty:</i>	10
5.2.	<i>Thu nhập bình quân:</i>	11
5.3.	<i>Chính sách đối với người lao động:</i>	11
6.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê:	11
7.	Hoạt động kinh doanh:	12
7.1.	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh:</i>	12
7.2.	<i>Cơ cấu chi phí trên doanh thu thuần:</i>	13
7.3.	<i>Tình hình công nợ hiện nay:</i>	14
7.4.	<i>Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:</i>	15
V.	THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT	16
1.	Đánh giá thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình kinh doanh:	16
2.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới:	17

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	17
1. Rủi ro kinh tế:	17
2. Rủi ro Pháp luật:	18
3. Rủi ro đặc thù:	18
4. Rủi ro từ đợt bán đấu giá:	18
5. Rủi ro khác:.....	18
VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ CÔNG TY	19
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:	19
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:.....	20
3. Danh sách thành viên Ban giám đốc:.....	22
4. Phó phòng Tài chính – Kế toán:.....	23
VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ	24
1. Thông tin cơ bản:.....	24
2. Mục đích của việc chào bán:.....	24
3. Phương pháp tính giá:.....	25
4. Phương thức phân phối:	25
5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:	25
6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:.....	25
7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:	26
8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:	27
9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:.....	27
10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:	28
11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	28
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không	28
13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không	28
IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ	28
X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	29

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Tiếng Việt** : CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG VÀ LỮ HÀNH QUỐC TẾ NGHỆ AN
- ❖ **Tên Tiếng Anh** : NGHE AN LABOUR EXPORT AND INTERNATIONAL TRAVEL JOINT STOCK COMPANY
- ❖ **Tên viết tắt** : NALETCO
- ❖ **Trụ sở chính** : Số 8, ngõ B4, đường Duy Tân, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- ❖ **Điện thoại** : 038 3 523 338
- ❖ **Fax** : 038 3 567 013
- ❖ **Email** : naletco@vnn.vn
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900474969** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 19 tháng 11 năm 2008, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 18 tháng 09 năm 2009.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh:**
 - *Dịch vụ cung ứng lao động và chuyên gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; Dịch vụ phiên dịch; Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;*
 - *Vận chuyển khách du lịch trong và ngoài nước; Dịch vụ đặt phòng khách sạn, đại lý bán vé máy bay; Đào tạo nguồn nhân lực xuất khẩu lao động;*
 - *Tư vấn, môi giới lao động cho doanh nghiệp;*
 - *Mua bán các mặt hàng: nông, lâm, hải sản, khoáng sản, ô tô, xe máy, hàng kim khí điện máy, điện dân dụng;*
 - *Dịch vụ vận tải đường bộ; Kinh doanh kho bãi.*
- ❖ **Vốn của Công ty:**
 - **Vốn điều lệ thực góp** : **1.824.520.000 đồng** (*Một tỷ tám trăm hai tư triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*)
 - **Tổng số cổ phần** : **182.452 cổ phần**
 - **Mệnh giá** : **10.000 đồng/cổ phần**
- ❖ **Thông tin về đợt chào bán:**
 - **Số lượng cổ phần chào bán** : **139.152 cổ phần**
 - **Giá trị chào bán** : **1.391.520.000 đồng**
 - **Giá khởi điểm** : **10.500 đồng/cổ phần**

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- ❖ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- ❖ Công văn số: 2416/ĐTKDV-ĐT2 ngày 27/12/2012 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An;
- ❖ Quyết định số: 609/QĐ-ĐTKDV ngày 27/12/2012 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. **Tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An

Đại diện theo Pháp luật: Ông Phạm Ngọc Đình

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành

2. **Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Đại diện tổ chức tư vấn: Ông Ngô Anh Sơn

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Ông Đoàn Ngọc Hoàn, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam)

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức tư vấn (IVS) và Cổ đông bán cổ phần (SCIC) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá : Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty : CTCP Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An

CTCP : Công ty cổ phần

HĐQT : Hội đồng quản trị

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

LNST : Lợi nhuận sau thuế

Tổ chức bán đấu giá : Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

SCIC : Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

UBND : Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An (tiền thân là Công ty Xuất khẩu lao động và chuyên gia Nghệ An), được Ủy ban nhân dân Tỉnh Nghệ An thành lập năm 2000, với chức năng chính là làm nhiệm vụ xuất khẩu lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

Do không đủ vốn pháp định (5 tỷ đồng), vì vậy, tháng 5 năm 2008, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ra quyết định số 635 QĐLĐTBXH về việc thu hồi giấy phép xuất khẩu lao động của Công ty.

Năm 2006, UBND tỉnh Nghệ An có quyết định số 2277/QĐ-UBND-ĐUDN ngày 26/06/2006 về việc cổ phần hóa Công ty XKLD và chuyên gia Nghệ An.

Tháng 9 năm 2006, Công ty tổ chức bán đầu giá cổ phần. Trong đó, vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm hiện tại là: 1.298.520.000 đồng, số cổ phần phát hành lần đầu là 129.852 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần.

Do tình hình Công ty giai đoạn này xảy ra khiếu kiện liên tục và do sai phạm trong quản lý kinh tế của Giám đốc Công ty vì vậy Công ty không thể tổ chức ĐHCĐ được.

Tháng 8 năm 2008, UBND tỉnh Nghệ An quyết định tiếp tục cổ phần hóa doanh nghiệp.

Tháng 11 năm 2008, Công ty tiến hành ĐHCĐ thành lập Công ty cổ phần và chính thức đổi tên là Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An.

Tháng 6 năm 2009, UBND tỉnh Nghệ An quyết định tăng vốn điều lệ cho Công ty 526.000.000 đồng (từ vốn đầu tư xây dựng cơ bản văn phòng làm việc). Do đó, tổng số vốn điều lệ của Công ty chính thức được điều chỉnh thành: 1.824.520.000 đồng.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty:

2.1. Cơ cấu tổ chức:

Hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An có cơ cấu tổ chức bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban chức năng phục vụ hoạt động của Công ty.

2.2. Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban:

2.2.1 Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo của ban kiểm soát;
- Thông qua báo cáo HĐQT về việc quyết toán năm tài chính, phương pháp phân phối sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập sử dụng các quỹ;
- Quyết định phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của năm tới;
- Xem xét thành tích hoặc sai phạm và quyết định hình thức khen thưởng hoặc xử lý kỷ luật đối với các thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng đã làm lợi hoặc gây thiệt hại cho Công ty;
- Bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát của nhiệm kỳ, bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty;
- Ấn định mức thù lao và các quyền lợi của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và các chức danh khác do HĐQT quy định;
- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (nếu có);
- Thông qua việc ký kết các HĐKT áp dụng theo Điều 120 Luật Doanh nghiệp (Điều 31 Điều lệ Công ty);
- Quyết định các vấn đề khác.

2.2.2 Hội đồng quản trị:

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định các vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua các kỳ ĐHCĐ quyết định chiến lược phát triển của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định phương án đầu tư, sản xuất kinh doanh có hiệu quả;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị; thông qua mua bán hợp đồng, các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty tại thời điểm, trừ những trường hợp Hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều 130 Luật Doanh nghiệp;
- Xây dựng phương án trả lương, thưởng của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc, lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện trong và ngoài nước;

- Trình báo cáo tài chính hàng năm lên ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Quyết định chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty, định giá tài sản góp vốn không phải tiền Việt Nam;
- Duyệt chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ;
- Tiền lương và các chế độ khác để phục vụ công việc chung của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và các thành viên khác do HĐQT quyết định theo hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần của từng loại của Công ty được chào bán những không quá 20% vốn điều lệ. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do ĐHĐCĐ quyết định;
- HĐQT có thể đình chỉ các quyết định của Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, Nghị quyết và các quy định của HĐQT;
- Xem xét chuyển nhượng các cổ phiếu ghi danh;
- Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, các bộ quản lý các phòng ban và đơn vị trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu, tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trực thuộc Công ty;
- Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty; Xét bổ sung hợp đồng lao động nếu Công ty có nhu cầu.

2.2.2 Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, 01 trưởng ban và 02 thành viên.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty trong sổ sách kế toán báo cáo quyết toán năm tài chính của Công ty và kiến nghị khắc phục sai phạm (nếu có);
- Được quyền yêu cầu các phòng ban nghiệp vụ của Công ty cung cấp tình hình số liệu và thuyết minh các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu trên 35% vốn điều lệ liên tục tối thiểu 06 tháng yêu cầu;
- Thường xuyên thông báo với HĐQT về hiệu quả sản xuất kinh doanh, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;

- Báo cáo với ĐHĐCĐ về những hoạt động tài chính bất thường, những ưu khuyết điểm trong quản lý tài chính của HĐQT và Giám đốc theo ý kiến độc lập của mình, chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình. Nếu biết sai phạm mà không báo cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm;
- Kiến nghị biện pháp bổ sung, cải tiến cơ cấu sản xuất kinh doanh của Công ty, được tham gia các cuộc họp của HĐQT nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến trái ngược với quyết định của HĐQT thì ghi lại ý kiến của mình vào biên bản để HĐQT xem xét kiểm tra lại;
- Trưởng Ban kiểm soát trách nhiệm phân công nhiệm vụ cho từng thành viên ban kiểm soát phụ trách từng loại công việc, mức thù lao đã được ĐHĐCĐ quy định.

2.2.3 Ban Giám đốc:

Giám đốc Công ty là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước pháp luật và HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Chức năng và nhiệm vụ của Giám đốc:

- Quyết định về các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các quyết định, Nghị quyết của HĐQT;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức;
- Giám đốc được đề nghị đề bạt Phó Giám đốc Công ty;
- Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- Báo cáo trước HĐQT tình hình sản xuất kinh doanh và kết quả lãi, lỗ qua kỳ quyết toán sáu tháng và một năm;
- Đại diện Công ty trong việc khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi của Công ty khi được HĐQT ủy quyền bằng văn bản;
- Ký các hợp đồng kinh tế được quy định ở Điều 31 Điều lệ Công ty và theo luật định; Quyết định giá mua, giá bán nguyên liệu sản phẩm (trừ các mặt hàng nhà nước quy định về giá). Quyết định các biện pháp quảng cáo, tiếp thị thương hiệu Công ty;
- Ký hợp đồng lao động, bố trí lao động, cho thôi việc, hưu trí, chuyển công tác theo quy định của luật lao động, luật BHXH Việt Nam và Điều lệ Công ty;

- Được quyết định các biện pháp trong các trường hợp khẩn cấp như thiên tai, hỏa hoạn... và chịu trách nhiệm về quyết định của mình, đồng thời báo cáo ngay cho HĐQT biết;

- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT.

3. Vốn Điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty:

3.1. Vốn Điều lệ của Công ty:

Tính đến thời điểm 30/06/2012, vốn điều lệ của Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An là **1.824.520.000 đồng**, tương ứng **182.452 cổ phần**.

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty:

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/06/2012

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	139.152	1.391.520.000	76,27
2	Cổ đông trong Công ty	4.800	48.000.000	2,63
3	Cổ đông ngoài Công ty	38.500	385.000.000	21,1
Tổng cộng		182.452	1.824.520.000	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An; Quyết định số 2713/QĐ.UBND-ĐT Về việc điều chỉnh vốn điều lệ Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và lữ hành Quốc tế Nghệ An)

4. **Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:** Không có.

5. Tình hình lao động:

5.1. Tổng số lao động của Công ty:

Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2012

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động		
Trên Đại học và Đại học	13	61,9%
Cao đẳng và Trung cấp	3	14,3%
Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	5	23,8%
Tổng cộng	21	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An)

5.2. Thu nhập bình quân:

Đơn vị: đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	2009	2010	2011
Thu nhập bình quân	1.374.000	1.414.000	2.272.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An)

5.3. Chính sách đối với người lao động:

Hiện tại, lao động tại Công ty là 21 người, trong đó có 16 lao động được ký hợp đồng từ 1 năm trở lên đến không thời hạn và 5 lao động ký hợp đồng thời vụ. Hàng năm, người lao động chính thức của Công ty được gửi đi đào tạo nghiệp vụ, ngoại ngữ để không ngừng nâng cao tay nghề và năng lực công tác.

Lao động chính thức của Công ty được tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp 100%. Lương được thanh toán đầy đủ theo hệ số lương cơ bản do Nhà nước quy định. Công ty được hoạt động theo quy chế điều hành của Công ty, có thỏa ước lao động tập thể, có nội quy lao động được phổ biến rộng rãi đến từng lao động trong doanh nghiệp.

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê:

Bảng kê quỹ đất Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m ²)	Tình trạng pháp lý
1	Xây dựng trụ sở văn phòng làm việc Tại số 8, ngõ B4, đường Duy Tân, thành phố Vinh, Nghệ An	1.022	Giấy chứng nhận QSDĐ do UBND tỉnh Nghệ An cấp ngày 24/03/2004. Hợp đồng thuê đất số 42/HĐ-TĐ ngày 16/04/2009 giữa UBND tỉnh Nghệ An và Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An. Thời hạn thuê đất: 10 năm, đến ngày 20/12/2013. Hiện tại công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm.
	Tổng	1.022	

(Nguồn: Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An)

7. Hoạt động kinh doanh:

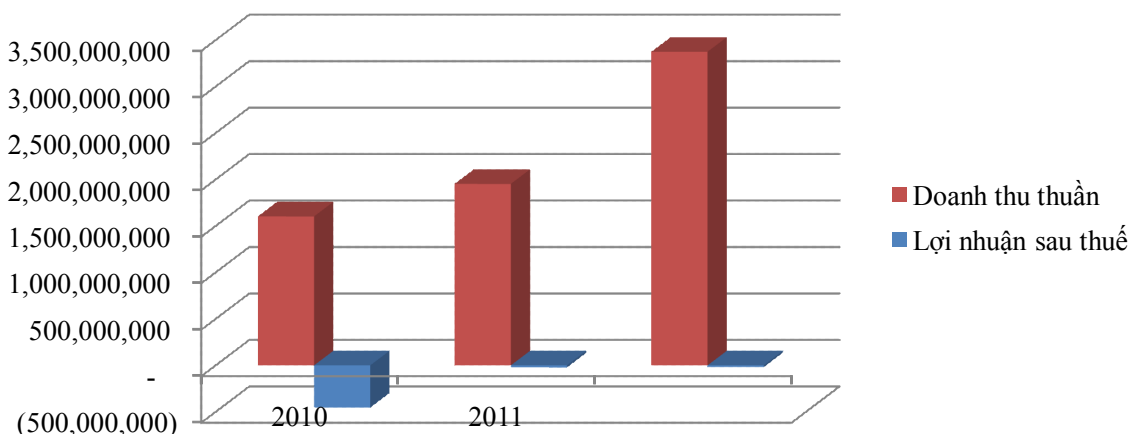
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	12/2008 - 2009	2010	2011
Tổng tài sản	4.088.129.696	3.553.542.899	2.835.392.801
<i>So với năm trước</i>	-	-13,08%	-20,21%
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.824.528.317	1.824.528.317	1.824.528.317
Doanh thu thuần	1.602.324.986	1.952.221.993	3.373.873.096
<i>So với năm trước</i>	-	21,84%	72,82%
Giá vốn hàng bán	-	-	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(470.772.894)	(111.388.181)	(49.850.617)
Lợi nhuận từ hoạt động bất thường	16.540.300	89.881.478	31.329.731
Lợi nhuận trước thuế	(454.232.594)	(21.506.703)	(18.520.886)
LN trước thuế/DTT	-28,35%	-1,10%	-0,55%
Lợi nhuận sau thuế	(454.232.594)	(21.506.703)	(18.520.886)
LN sau thuế/DTT	-28,3%	-1,10%	-0,55%
Tỷ lệ cổ tức/VĐL	0%	0%	0%

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An)

Biểu đồ tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế qua các năm



(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An)

Doanh thu thuần của Công ty đang có mức tăng ấn tượng. Năm 2010, doanh thu thuần 21,84% so với doanh thu thuần giai đoạn từ tháng 12/2008 đến hết năm 2009. Sang năm 2011, doanh thu thuần tiếp tục tăng mạnh 72,82% so với năm trước đó, đạt mức cao nhất là 3.373.873.096 đồng kể từ thời điểm cổ phần hóa.

Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế trong cả 3 kỳ phân tích vẫn liên tục âm. Lỗ lũy kế đến cuối năm 2011 là 494.260.183 đồng. Do đó, Công ty vẫn chưa trích được các Quỹ, chưa chi trả cổ tức và không bảo toàn được vốn góp ban đầu. Nguyên nhân của các khoản lợi nhuận sau thuế

âm là do chức năng hoạt động chính của Công ty là xuất khẩu lao động bị thu hồi giấy phép. Theo đó, từ năm 2008 đến nay Công ty chỉ tuyển lao động để cung ứng cho nhiều đơn vị có giấy phép xuất khẩu lao động trực tiếp nên lợi nhuận thu về rất thấp. Do không có chức năng xuất khẩu lao động trực tiếp nên Công ty xin đăng ký và mở thêm chức năng kinh doanh lữ hành (Nguồn: Báo cáo tình hình Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An, ngày 09/09/2012). Tuy nhiên, có thể thấy, các khoản lỗ ngày càng giảm dần. Công ty đang cố gắng thực hiện được kế hoạch năm 2012 là bảo tồn vốn (Nguồn: Báo cáo Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2011 và phương hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2012, ngày 25/08/2012).

7.2. Cơ cấu chi phí trên doanh thu thuần:

Chi phí	12/2008 - 2009		2010		2011	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng /DTT
GVHB	-	0%	-	0%	-	0%
CP hoạt động tài chính	2.473.750	0%	2.022.000	0,1%	85.800	0%
CP bán hàng	-	0%	-	0%	-	0%
CP quản lý doanh nghiệp	2.151.790.663	134,29%	2.168.610.297	111,08%	3.557.218.816	105,43%
CP khác	4.459.700	0,28%	34.374.222	1,76%	14.536.387	0,43%
Tổng cộng	2.158.724.113	134,72%	2.205.006.519	112,95%	3.571.841.003	105,87%

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An)

Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty không ghi nhận hàng tồn kho, giá vốn hàng bán cũng như chi phí bán hàng. Khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí trên doanh thu thuần. Do quản trị phần chi phí này không tốt, luôn chiếm trung bình 116,94% doanh thu thuần, lợi nhuận Công ty thu về liên tục bị âm.

7.3. Tình hình công nợ hiện nay:**Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	31.12.2009	31.12.2010	31.12.2011
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	581.018.037	174.465.037	47.016.683
1	Phải thu của khách hàng	-	15.190.000	17.006.877
2	Các khoản phải thu khác	581.018.037	159.275.037	30.009.806
II	Các khoản phải thu dài hạn	520.423.788	526.423.788	-
1	Phải thu dài hạn nội bộ	520.423.788	526.423.788	-
	Tổng cộng	1.101.441.825	700.888.825	47.016.683

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An)

Các khoản phải thu của Công ty biến động tích cực theo chiều hướng giảm dần. Đặc biệt, năm 2011, khoản mục phải thu dài hạn nội bộ không còn so với các năm trước đó. Tình hình thanh toán công nợ đến hạn được đảm bảo do trong năm UBND tỉnh Nghệ An cho xử lý khoản công nợ khó đòi 520.423.788 đồng (Căn cứ Quyết định số 754/QĐ.UBND ngày 17/03/2011, về việc xóa khoản nợ khó đòi tại Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An). Theo đó, giảm số tiền tương ứng (520.423.788 đồng), là khoản tiền mà Công ty phải nộp vào quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp từ phần lợi nhuận được chia theo vốn nhà nước và phân trích lập quỹ đầu tư phát triển tại thời điểm chính thức chuyển đổi sang công ty cổ phần.

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	31.12.2009	31.12.2010	31.12.2011
I.	Nợ ngắn hạn	2.571.998.973	2.066.918.879	1.367.289.667
1	Vay và nợ ngắn hạn	297.340.800	247.340.800	247.340.800
2	Phải trả người bán	-	-	1.696.364
3	Người mua trả tiền trước	-	42.235.000	16.461.697
4	Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	116.989.923	214.263.699	348.799.953
5	Chi phí phải trả	187.777.908	344.569.164	174.473.182
6	Các khoản phải trả phải nộp khác	1.843.146.114	1.094.665.988	478.865.079
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	126.744.228	123.844.228	99.652.592
II.	Nợ dài hạn	145.835.000	137.835.000	137.835.000
1	Phải trả dài hạn khác	145.835.000	137.835.000	137.835.000
	Tổng cộng	2.717.833.973	2.204.753.879	1.505.124.667

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An)

Nợ ngắn hạn và nợ dài hạn đều theo chiều hướng giảm dần. Theo đó, tổng các khoản phải trả tại thời điểm 31.12.2011 giảm 44,62% so với cuối năm 2009. Tuy nhiên, cần lưu ý khoản mục thuế và các khoản khác phải nộp nhà nước lại tăng dần qua các năm. Nguyên nhân là do thuế GTGT chiếm tỷ trọng lớn nhất và liên tục tăng.

7.4. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	12/2008 - 2009	2010	2011
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,83	0,81	1,13
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,83	0,81	1,13
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	5,52	5,17	30,47
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu	%	-29,38	-5,71	-1,48
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-11,11	-0,61	-0,65
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-33,15	-1,59	-1,39
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	198,34	163,46	113,14
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	66,48	62,04	53,08

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An)

Về chỉ tiêu khả năng thanh toán: Công ty không ghi nhận giá trị hàng tồn kho nên hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn bằng hệ số khả năng thanh toán nhanh. Hai hệ số này đều ở dưới mức an toàn, nhỏ hơn 1, từ tháng 12/2008 đến hết năm 2010. Tuy nhiên, sang năm 2011, hai hệ số đã được cải thiện lên mức trên 1. Cả tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn đều giảm nhưng mức giảm của tài sản ngắn hạn là ít hơn.

Về chỉ tiêu năng lực hoạt động: Vòng quay các khoản phải thu cải thiện đáng kể vào năm 2011 khi mà các khoản phải thu giảm mạnh 73,05% so với thời điểm cuối năm 2010, đồng thời doanh thu cùng kỳ lại tăng cao 72,82%. Công ty quản trị vốn tốt hơn so với các năm trước đó.

Về chỉ tiêu khả năng sinh lời: Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như lợi nhuận sau thuế đều âm trong cả 3 kỳ. Theo đó, các tỷ suất đánh giá khả năng sinh lời đều bị âm. Tuy nhiên, theo như phân tích ở trên, mức âm của lợi nhuận sau thuế ngày càng giảm dần, và Công ty phấn đấu năm 2012 sẽ bảo toàn được nguồn vốn của mình.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn: Do Công ty liên tục bị âm trong các năm qua, nên nguồn vốn chủ sở hữu ngày càng giảm dần. Điều này xảy ra tương tự với tổng tài sản và tổng nợ phải trả. Tuy nhiên, mức giảm của tổng nợ phải trả mạnh hơn. Do đó, các chỉ số về cơ cấu vốn ngày càng giảm. Công ty đang cố gắng điều chỉnh lại cơ cấu vốn đang nghiêng nhiều về vay nợ của mình.

V. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

1. Đánh giá thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình kinh doanh:

❖ *Thuận lợi:*

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp, các ngành như UBND tỉnh Nghệ An, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Công An – Thanh tra tỉnh, đã giúp Công ty khắc phục khó khăn, xóa khoản nợ cũ khó đòi (520.423.788 đồng) tồn tại từ nhiều năm, làm cho nền tài chính Công ty lành mạnh hơn, tạo điều kiện cho Công ty tồn tại, ổn định và phát triển.

- Tập thể lao động trong Công ty trẻ, nhiệt tình, đoàn kết thống nhất cao, yên tâm công tác, do đó đã xây dựng được tác phong làm việc ngày càng chuyên nghiệp, năng động.

- Xã hội ngày càng phát triển, lượng khách đi tham quan du lịch ngày càng tăng, tạo được nhiều việc làm cho người lao động.

- Một số thị trường tiếp nhận lao động có việc làm đầy đủ, đảm bảo thu nhập cho người lao động, do đó, tạo điều kiện cho Trung tâm Xuất khẩu lao động và Phòng Thị trường có việc làm và thu nhập ổn định.

❖ *Khó khăn:*

- Trong những năm vừa qua, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều bất lợi do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, sự cạnh tranh quyết liệt trên thị trường, đặc biệt là các doanh nghiệp trong cùng địa bàn Thành phố Vinh... Theo đó, thị trường xuất khẩu lao động bị thu hẹp, lao động không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, cho nên việc tuyển lao động ngày càng khó khăn.

- Ngoài ra, do chưa đủ vốn pháp định (5.000.000.000 đồng), nên Công ty chưa được cấp lại giấy phép Xuất khẩu lao động trực tiếp, phải cung ứng lao động cho các đơn vị Xuất khẩu lao động trực tiếp. Vì vậy, lĩnh vực kinh doanh này đang liên tục gặp rất nhiều khó khăn.

- Lĩnh vực kinh doanh lữ hành cũng chịu sự cạnh tranh quyết liệt, nên hiệu quả đạt thấp, chưa đảm bảo mục tiêu Công ty đề ra.

- Vốn kinh doanh ít, người lao động tay nghề thấp, năng lực cạnh tranh yếu.

- Tài sản và trang thiết bị của Công ty cũ kỹ, xuống cấp, phải sửa chữa nhiều, phương tiện vận chuyển hành khách không có, do đó, năng lực cạnh tranh của Công ty không đủ mạnh để đáp ứng yêu cầu kinh doanh trong giai đoạn hiện nay.

- Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát Công ty liên tục thay đổi, do đó, cũng gây nhiều khó khăn trong công tác tổ chức cán bộ, điều hành, quản lý Công ty.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới:

Tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam, không thu tập được kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết của Công ty trong giai đoạn từ 3 đến 5 năm tiếp theo. Căn cứ “*Báo cáo tình hình Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An, ngày 09/09/2012*”, Công ty chỉ nêu ra kế hoạch đề nghị Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước cho phép Công ty tăng vốn lên 5.000.000.000 đồng, để đủ điều kiện làm hồ sơ cấp lại giấy phép Xuất khẩu lao động trực tiếp.

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế:

Năm 2012, cùng với hai công cụ là tiền tệ và tài khóa, nền kinh tế của Việt Nam đã vượt qua thời điểm khó khăn nhất và bắt đầu có xu hướng phát triển tốt. GDP quý I/2012 đạt 4%, quý II/2012 đạt 4,66%. Tính chung, tốc độ tăng GDP 6 tháng đầu năm 2012 ước đạt 4,38%, trong khi lạm phát chỉ khoảng 3% (thấp nhất trong 3 năm).

Tốc độ tăng giá bắt đầu xu hướng giảm ngay từ tháng 7/2011 và liên tục giảm trong 6 tháng đầu năm nay. Trong đó, CPI tháng 6 tăng 2,52% so với cuối năm ngoái và tăng 6,9% so với cùng kỳ.

Cũng trong sáu tháng đầu năm 2012, nhằm mục tiêu kiềm chế lạm phát và ổn định kinh tế, thị trường tiền tệ đã có những bước thay đổi theo chiều hướng tích cực. Từ ngày 11/6/2012, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều chỉnh giảm trần lãi suất huy động, từ 11%/năm xuống còn 9%/năm. Từ ngày 8/5/2012, Ngân hàng Nhà nước cũng đã chính thức áp trần lãi suất cho vay không cao quá 3% so với lãi suất huy động. Do đó, lãi suất cho vay sẽ giảm về quanh mức 12%/năm.

Tỷ giá cơ bản ổn định, thanh khoản ngoại tệ toàn hệ thống được cải thiện, nguồn cung ngoại tệ dồi dào do xuất khẩu tăng cao, cán cân thanh toán quốc tế thặng dư khá lớn, dự trữ ngoại hối được cải thiện.

Chỉ số phát triển doanh nghiệp bắt đầu có tín hiệu sáng sủa với số doanh nghiệp phải giải thể đã bắt đầu giảm khoảng 10% vào tháng 5, hàng tồn kho có xu hướng giảm dần, từ 34,9% của tháng 3 xuống lần lượt 32,1% và 29,4% trong tháng 4 và 5.

Theo đó, tổ chức định mức tín nhiệm Standard & Poor's đã nâng mức tín nhiệm của Việt Nam từ tiêu cực lên ổn định vì cho rằng chính phủ đã có những biện pháp thắt chặt tài chính thành công. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An.

2. **Rủi ro Pháp luật:**

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.

- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. **Rủi ro đặc thù:**

Xuất khẩu lao động là lĩnh vực hoạt động chính của Công ty, và chịu những rủi ro đặc thù liên quan đến tình hình kinh tế. Cụ thể, trong thời gian gần đây, tình hình kinh tế thế giới cũng như trong nước không thuận lợi, các thị trường xuất khẩu lao động không có nhiều nguồn cung việc làm. Lao động mới trong nước muốn đi xuất khẩu đều gặp khó khăn. Thêm vào đó, chi phí để đi xuất khẩu tăng cao, người lao động không thể đáp ứng được. Ngoài ra, tình trạng lao động bỏ trốn cũng là vấn đề đau đầu mà Công ty phải tìm cách giải quyết.

Lĩnh vực thứ hai mà Công ty đang tập trung đầu tư là du lịch lữ hành. Hiệu quả kinh doanh của lĩnh vực cũng phụ thuộc nhiều vào tình hình kinh tế, khả năng tài chính của người tiêu dùng, mức độ cạnh tranh trên địa bàn, khả năng liên kết với các địa điểm cung cấp dịch vụ du lịch...

4. **Rủi ro từ đợt bán đấu giá:**

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn của mình tại Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi. Rủi ro của đợt bán đấu giá là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. **Rủi ro khác:**

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ CÔNG TY

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

❖ Ông Phạm Ngọc Dĩnh - Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc điều hành

Họ và tên	Phạm Ngọc Dĩnh
Ngày tháng năm sinh	01/11/1956
Số CMND	182227699
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc điều hành
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	Không
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	97.406 cổ phần tương ứng 53,39%
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Bà Nguyễn Thị Hà – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	Nguyễn Thị Hà
Ngày tháng năm sinh	15/04/1962
Số CMND	180031578
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tam Hiệp, Tam Kỳ, Quảng Nam
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Trung cấp

Chức vụ đang nắm giữ	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	2.300 cổ phần tương ứng 1,26%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Hoàng Hữu Kỳ – Ủy viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Hoàng Hữu Kỳ
Ngày tháng năm sinh	17/10/1972
Số CMND	181924359
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Diễn Thọ, Diễn Châu, Nghệ An
Trình độ văn hóa	12/12/
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Ủy viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	2.300 cổ phần tương ứng 1,26%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

❖ **Ông Nguyễn Văn Thanh - Trưởng Ban Kiểm soát kiêm Giám đốc Trung tâm Lữ hành**

Họ và tên	Nguyễn Văn Thanh
Ngày tháng năm sinh	

Số CMND	
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Sơn Tây, Hương Sơn, Hà Tĩnh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngoại ngữ
Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng Ban Kiểm soát, kiêm Giám đốc Trung tâm Lữ hành
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	Không
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Chuyên viên Sở tài chính Nghệ An**

Họ và tên	Nguyễn Thị Kim Oanh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Chuyên viên Sở tài chính Nghệ An
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	Không
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	41.706 cổ phần tương ứng 22,86%
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖

❖ Bà Nguyễn Thị Hải – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Thị Hải
Ngày tháng năm sinh	11/02/1976
Số CMND	186206572
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Hưng Chính, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	900 cổ phần tương ứng 0,49%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc:

❖ Ông Phạm Ngọc Đình – Giám đốc, kiêm Chủ tịch HĐQT

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

❖ Ông Nguyễn Lê Thắng – Phó Giám đốc, kiêm Giám đốc TT XKLD

Họ và tên	Nguyễn Lê Thắng
Ngày tháng năm sinh	29/07/1977
Số CMND	182144247
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nghi Trung, Nghi Lộc, Nghệ An
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngoại ngữ

Chức vụ đang nắm giữ	Phó Giám đốc kiêm Giám đốc TT XKLD
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	Không
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Nguyễn Văn Thanh – Giám đốc chi nhánh Nghệ An, kiêm Thành viên HĐQT
Xem phần VII.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát.

4. Phó phòng Tài chính – Kế toán:

❖ Bà Bùi Thị Thương – Phó phòng Tài chính – Kế toán

Họ và tên	Bùi Thị Thương
Ngày tháng năm sinh	26/02/1980
Số CMND	182384299
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Hồng Long, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Phó phòng Tài chính – Kế toán
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	300 cổ phần tương ứng 0,16%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản:

A. Cổ phần bán đấu giá công khai:

- ❖ Tên tổ chức phát hành : CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG VÀ LỮ HÀNH QUỐC TẾ NGHỆ AN
- ❖ Tên Tiếng Anh : NGHE AN LABOUR EXPORT AND INTERNATIONAL TRAVEL JOINT STOCK COMPANY
- ❖ Tên viết tắt : NALETCO
- ❖ Trụ sở chính : Số 8, ngõ B4, đường Duy Tân, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- ❖ Điện thoại : 038 3 523 338
- ❖ Fax : 038 3 567 013
- ❖ Email : naletco@vnn.vn
- ❖ Vốn Điều lệ hiện tại : 1.824.528.317 đồng
- ❖ Loại cổ phần phát hành : Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng (Mười ngàn đồng chẵn)
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá : 41.746 cổ phần
- ❖ Giá khởi điểm : 10.500 đồng/cổ phần
- ❖ Hình thức phát hành : Đấu giá công khai

B. Cổ phần bán cho CBCNV Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An:

- ❖ Loại cổ phần phát hành : Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng (Mười ngàn đồng chẵn)
- ❖ Số lượng cổ phần chào bán: 97.406 cổ phần
- ❖ Giá chào bán : Theo giá đấu thành công bình quân của số cổ phần bán đấu giá công khai
- ❖ Hình thức chào bán: Cán bộ công nhân viên đăng ký mua phải nộp tiền đặt cọc 10% giá trị số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm đấu giá trước **15h30 ngày 01/02/2013** vào tài khoản của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước. Trường hợp từ chối mua sẽ không được nhận lại tiền đặt cọc.

2. Mục đích của việc chào bán:

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá:

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối:

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ Pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.

- Đặt cọc đủ 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.

- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:

+ Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An;

+ Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An.

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: **từ 08h ngày 07/01/2013 đến 15h30 ngày 01/02/2013.**

- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài

khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).

❖ **Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:**

Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

- **Địa chỉ** : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- **Điện thoại** : (84-4) 3573 0073
- **Fax** : (84-4) 3573 0088

❖ **Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An:**

Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An

- **Địa chỉ** : Số 8, ngõ B4, đường Duy Tân, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- **Điện thoại** : 038 3 523 338
- **Fax** : 038 3 567 013

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:

❖ ***Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:***

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ **Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:**

- Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt:

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất **15h30 ngày 01/02/2013** đến địa điểm sau:

Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá:

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ.
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Từ 08h00 ngày 06/02/2013 đến 15h30 ngày 26/02/2013.

- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Từ 08h00 ngày 06/02/2013 đến 15h30 ngày 21/02/2013.

- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.

- Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:

Tài khoản số : 4001 11000 4848 704 6805

Tại : Ngân Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính.

Chủ Tài khoản : Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

Nội dung : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An.

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 10 của Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không

13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không

IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ**1. Địa điểm tổ chức đấu giá:**

Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An

Địa chỉ: Số 8, ngõ B4, đường Duy Tân, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

2. Thời gian tổ chức đấu giá: 09h30 ngày 05/02/2013

X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế Nghệ An

Địa chỉ : Số 8, ngõ B4, đường Duy Tân, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại : 038 3 523 338

Fax : 038 3 567 013

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3573 0073

Fax : (84-4) 3573 0088

Website : www.ivs.com.vn

Đại diện Công ty cổ phần

**Xuất khẩu lao động và Lữ hành Quốc tế
Nghệ An**

Đại diện Công ty cổ phần

Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Ông: Phạm Ngọc Dĩnh

Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Ông: Ngô Anh Sơn

Phó Tổng Giám đốc